

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 1355 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 28 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán
Gói thầu DHWW-25: Tư vấn lập báo cáo xả thải
Dự án: Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đề nghị của UBND thành phố Đông Hà (Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 09/6/2017), Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 734/STNMT-CCBVM ngày 30/3/2017) và Sở Tài chính (Văn bản số 1239/STC-ĐT ngày 17/5/2017),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán gói thầu DHWW-25: Tư vấn lập báo cáo xả thải dự án Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Đông Hà.

2. Tên gói thầu: DHWW-25 (Tư vấn lập báo cáo xả thải).

3. Chủ đầu tư: UBND thành phố Đông Hà.

4. Nhà thầu thực hiện lập nhiệm vụ, dự toán báo cáo xả thải: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi Trường.

5. Nội dung lập báo cáo xả thải:

5.1. Điều tra, khảo sát: Khảo sát, điều tra, thu thập tài liệu về địa chất, địa hình, thủy văn; hiện trạng môi trường và hiện trạng khai thác, sử dụng nước khu

vực tiếp nhận nước thải; khảo sát, điều tra các hoạt động xả thải khác cùng xả vào nguồn nước tiếp nhận nước thải.

5.2. Xây dựng đề cương, lập mẫu phiếu điều tra.

5.3. Lấy mẫu, phân tích:

- Phân tích nước thải:

+ Số lượng và đợt lấy mẫu: 07 mẫu qua 02 đợt.

+ Chỉ tiêu (thông số) đo đạc: pH, TSS, TDS, COD, BOD₅, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Sulphua (tính theo H₂S), Photphat (tính theo P), Chì (Pb), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg), Asen (As), Sắt (Fe), Kẽm (Zn), Crôm (Cr), Tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng dầu mỡ, Coliform.

- Môi trường nước mặt:

+ Số lượng và đợt lấy mẫu: 03 mẫu qua 02 đợt.

+ Chỉ tiêu (thông số) đo đạc: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Photphat, Sulphat, Chì (Pb), Cadimi (Cd), Thủy ngân (Hg), Asen (As), Sắt (Fe), Kẽm (Zn), Crôm (Cr), Chất hoạt động bề mặt, Tổng dầu mỡ, Coliform.

5.4. Xây dựng các báo cáo tổng kết từng nhiệm vụ và báo cáo tổng hợp đề án:

- Các báo cáo tổng kết từng nhiệm vụ:

+ Mô tả khái quát về cơ sở xả nước thải; nhu cầu sử dụng nước và xả nước thải; hoạt động thu gom, xử lý, xả nước thải của Cơ sở;

+ Đánh giá khả năng phòng ngừa, khắc phục sự cố và kiểm soát hoạt động xử lý, xả nước thải vào nguồn nước của Cơ sở;

+ Đánh giá đặc trưng nguồn nước thải (quy trình sản xuất, hoạt động sử dụng nước và phát sinh nước thải; lượng nước thải thu gom, xử lý và thông số, nồng độ các chất ô nhiễm của nước thải trước khi xử lý);

+ Đánh giá khả năng tiêu thoát nước mưa; khả năng của hệ thống dẫn, xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận;

+ Đánh giá đặc điểm tự nhiên khu vực nguồn nước tiếp nhận thải; hoạt động khai thác, sử dụng nước tại khu vực tiếp nhận thải nước thải; đánh giá chất lượng nguồn nước tiếp nhận;

+ Đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước khu vực tiếp nhận nước thải;

+ Đánh giá các tác động của việc xả thải đến chế độ thủy văn, chất lượng nguồn nước, hệ sinh thái thủy sinh và hoạt động kinh tế - xã hội;

+ Đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

+ Đề xuất biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận;
+ Đề xuất giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước;

+ Xây dựng chương trình quan trắc, giám sát hoạt động xả thải.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp;

5.5. Biên tập, xây dựng bản đồ: 03 bản đồ (bản đồ vị trí lấy mẫu đánh giá chất lượng môi trường, bản đồ khu vực và vị trí công trình xả thải, bản đồ vị trí giám sát hoạt động xả thải).

6. Giá trị dự toán: 421.413.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi một triệu, bốn trăm mười ba ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí trực tiếp:	272.673.000 đồng
- Chi phí quản lý chung:	13.244.000 đồng
- Chi phí khác:	98.390.000 đồng
- Thuế VAT (10%):	37.106.000 đồng

Điều 2. UBND thành phố Đông Hà có trách nhiệm tổ chức thực hiện lập báo cáo xả thải theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quân Chính